

Bản án số: 106 /2022/HS-PT

Ngày: 12/5/2022.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Võ Kế Nghiệp**,

*Các Thẩm phán:* Ông **Võ Minh Triều**,

Bà **Trần Thị Trâm Anh**;

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Trần Mỹ Thanh** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang** tham gia phiên tòa:  
Bà **Huỳnh Thị Cẩm Loan** - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 61/TLPT-HS ngày 30 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Quốc T, do có kháng cáo của ông Nguyễn Thành Được - người đại diện theo ủy quyền đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 03/2022/HS-ST ngày 24/02/2022 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh K.

**- Bị cáo bị kháng cáo:**

Họ và tên: **Nguyễn Quốc T**, sinh năm: 1999                      Giới tính: Nam.

Nơi ĐKKHKT: Khu phố Đường Hòn, thị trấn H, huyện H, tỉnh K.

Chỗ ở hiện nay: Khu phố Đường H, thị trấn H, huyện H, tỉnh K.

Quốc tịch: Việt Nam;      Dân tộc: Kinh;                      Tôn giáo: Không.

Trình độ văn hóa: 7/12;                      Nghề nghiệp: Làm thuê.

Họ và tên cha: Nguyễn Văn T, sinh năm 1966.

Họ và tên mẹ: Thị M, sinh năm 1969.

Anh (chị) em ruột: gồm 03 người, lớn nhất sinh năm 1990, bị cáo là người con nhỏ nhất trong gia đình.

Vợ: Phan Kiều N, sinh năm 2000. Con: 01 người con sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/7/2021 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**\* Bị hại:** Ông **Nguyễn Xuân L**, sinh năm 1980 (chết).

**\* Người đại diện hợp pháp của bị hại:**

- Anh **Nguyễn Thành H**, sinh năm 2002 (Vắng mặt).  
Địa chỉ: ấp Đầu Doi, TT Hòn Đất, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.
- Anh **Nguyễn Thành L**, sinh năm 2007 (Vắng mặt).
- Chị **Nguyễn Kiều Yến N**, sinh năm 2009 (Vắng mặt).

HKTT: Khu phố T, T, huyện H, tỉnh K.

*Đại diện theo pháp luật của anh Nguyễn Thành L và Nguyễn Kiều Yến N:*  
Bà Lê Thị Thu H, sinh năm 1985. Địa chỉ: ấp H, xã T, huyện H, tỉnh K. (Vắng mặt).

**\* Người đại diện theo ủy quyền của bà H, anh H:**

Ông **Nguyễn Thành Đ**, sinh năm 1972. Địa chỉ: tổ 3, ấp B, xã T, huyện H, tỉnh K. (Có mặt).

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1966 (Có mặt).
- Bà **Thị M**, sinh năm 1969 (Có mặt).

Cùng địa chỉ: Kp Đ, Thị trấn H, huyện H, tỉnh K.

\* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Nguyễn Thành L và Nguyễn Kiều Yến N: Luật sư **Bùi Thị T** - Đoàn luật sư tỉnh K, thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Trung Tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh K.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 03/7/2021, Nguyễn Xuân L (sinh năm 1980, ngụ tại khu phố T, thị trấn H, huyện H, tỉnh K) cùng với Châu Ngọc D (sinh năm 1986) và Nguyễn Văn T (sinh năm 1977) cùng ngụ tại khu phố Đ, thị trấn H, huyện H, tỉnh K tổ chức uống rượu tại nhà L, đến khoảng 17 giờ cùng ngày thì tất cả rủ nhau đến nhà D để uống rượu tiếp. Cả 03 người vừa uống rượu vừa mở nhạc để nghe. Trong nhà lúc này có bà Thị L (sinh năm 1947) là mẹ của D. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, do tiếng nhạc mở lớn nên bà L đi ra phía trước nhà đóng cửa lại và dùng ổ khóa móc cửa để giảm tiếng ồn lại, sau đó ngồi nghỉ trên ghế đá trước nhà. Lúc này có Nguyễn Quốc T là cháu ngoại bà L chạy xe mô tô chở chị ruột là Nguyễn Thị Kim T đến nhìn thấy bà L đang ngồi một mình trên ghế đá trước nhà. T hỏi thì bà L nói D rủ bạn về nhà uống rượu và mở nhạc lớn tiếng nên bà L ngủ không được. Nghe vậy, T dùng tay đập cửa và kêu mở cửa. Nghe tiếng kêu mở cửa, L trong nhà lên tiếng chửi thề. Thấy vậy, bà L dùng tay mở móc khóa bên ngoài để D mở cửa ra. T đi vào nhà dùng tay đánh 01 cái trúng vào đầu D, đánh 01 cái trúng vào mặt T và đánh 04 - 05 cái trúng vào mặt L. D thấy vậy nhảy vào can ngăn. L nhào tới thì bị T dùng chân đạp 01 cái trúng vào vùng bụng và 01 cái trúng vào hông. L tiếp tục nhào tới thì bị T dùng tay đánh 02 cái trúng vào mặt làm L té ngã đập đầu xuống nền nhà. T tiếp tục nhào tới dùng tay đánh vào mặt L 02 - 03 cái. Thấy L bất tỉnh, T bỏ đi ra ngoài. Lúc này có Phạm Duy T ở nhà kế bên nhà bà L đi qua. T kêu T chở L đi Trung tâm y tế huyện H

cấp cứu, còn T bỏ đi về nhà. Sau đó L bị hôn mê và được chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh K cấp cứu và điều trị. Đến 06 giờ 30 phút ngày 04/7/2021 thấy L bệnh càng nặng, gia đình xin đưa L về nhà. Đến 10 giờ cùng ngày thì L đã tử vong.

*Tại bản kết luận giám định tử thi số 720/KL-KTHS ngày 23/7/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh K đã kết luận đối với tử thi Nguyễn Xuân L như sau:*

1. Các kết quả chính:

- Sây sát da trán phải.
- Bầm tụ máu vùng đuôi mắt phải, môi dưới bên phải.
- Bầm tụ máu và xuất huyết da vùng tay phải và cạnh hàm phải.
- Lỗ tai trái chảy máu. Bầm tụ máu vùng tai trái.
- Tụ máu dưới da đầu vùng trán phải.
- Tụ máu cơ thái dương hai bên.
- Nút sần sọ giữa bên trái.
- Tụ máu dưới màng cứng bán cầu đại não trái khoảng 200g máu cục. Tụ máu dưới màng nhện bán cầu đại não trái và thân não.

Bệnh án: chấn thương sọ não.

2. Nguyên nhân chết: chấn thương sọ não.

*Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo Nguyễn Quốc T được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; gia đình người bị hại làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo Nguyễn Quốc T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

*\* Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 03/2022/HS-ST, ngày 24/02/2022 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh K đã quyết định:*

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Quốc T** phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo **Nguyễn Quốc T 05 (Năm) năm** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/7/2021.

**Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 585; 586; 591; 593 Bộ luật dân sự:

Bác yêu cầu trợ cấp tiền cấp dưỡng nuôi các con của bị hại Nguyễn Xuân L đối với bị cáo Nguyễn Quốc T.

Ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo Nguyễn Quốc T và gia đình bị hại (ông Đ là người đại diện) bị cáo phải bồi thường cho gia đình bị hại tiền tổn thất về tinh thần là 50 lần mức lương tối thiểu (50 x 1.490.000 đồng = 74.500.000 đồng) với số tiền bảy mươi bốn triệu năm trăm ngàn đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, án phí và báo quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 08/3/2022, người đại diện theo ủy quyền của bị hại ông Nguyễn Thành Đ có đơn kháng cáo với nội dung: Về trách nhiệm hình sự: tăng mức hình phạt đối với bị cáo; về trách nhiệm dân sự: Tăng mức bồi thường tổn thất tinh thần từ 50 lần mức lương cơ sở lên 100 lần:  $100 \text{ lần} \times 1.490.000\text{đ} = 149.000.000\text{đ}$ ; tiền trợ cấp một lần nuôi cháu Nguyễn Thành L, sinh ngày 26/7/2007 từ tháng 07/2021 đến khi cháu đủ 18 tuổi (26/7/2025) là  $1.500.000\text{đ} \times 48 \text{ tháng} = 72.000.000\text{đ}$ ; tiền trợ cấp một lần nuôi cháu Nguyễn Kiều Yến N, sinh ngày 28/7/2009 từ tháng 07/2021 đến khi cháu đủ 18 tuổi (28/7/2027) là  $1.500.000\text{đ} \times 72 \text{ tháng} = 108.000.000\text{đ}$ . Tổng cộng ông Đ yêu cầu bị cáo Thái bồi thường cho gia đình bị hại là 329.000.000đ (*Ba trăm hai mươi chín triệu đồng*).

Tại phiên tòa, ông Nguyễn Thành Đ thay đổi nội dung kháng cáo cụ thể là: Rút yêu cầu đề nghị tăng mức hình phạt đối với bị cáo; về tiền trợ cấp một lần nuôi cháu Nguyễn Thành L và Nguyễn Kiều Yến N chỉ yêu cầu 90 triệu (giảm 50% so yêu cầu kháng cáo); giữ nguyên yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần từ 50 lần mức lương cơ sở lên 100 lần ( $100 \text{ lần} \times 1.490.000\text{đ} = 149.000.000\text{đ}$ ) với số tiền là 149.000.000đ.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b Điều 355, điểm d khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, sửa bản án sơ thẩm: Ghi nhận sự thống nhất, tự nguyện giữa bị cáo và đại diện bị hại về mức bồi thường tiền tổn thất tinh thần bằng 100 tháng lương cơ sở là 149.000.000đ và tiền cấp dưỡng nuôi hai cháu L và Yến N (con của bị hại) là 90.000.000đ. Tổng cộng hai khoản là 239.000.000đ. Ghi nhận sự tự nguyện hỗ trợ của cha mẹ bị cáo cho Nguyễn Thành L và Nguyễn Kiều Yến N mỗi tháng 1.500.000đ trong thời gian bị cáo chấp hành án. Về trách nhiệm hình sự căn cứ khoản 2 Điều 348 BLTTHS đình chỉ một phần kháng cáo do người kháng cáo rút kháng cáo về tăng hình phạt đối với bị cáo.

*Quan điểm của Luật sư Bùi Thị T bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho Nguyễn Thành L và Nguyễn Kiều Yến N:*

Việc đại diện bị hại tự nguyện rút kháng cáo về tăng hình phạt đối với bị cáo và giữa bị cáo và đại diện bị hại thỏa thuận, thống nhất về bồi thường tổn thất tinh thần 100 lần mức lương cơ sở là 149.000.000đ; tiền cấp dưỡng nuôi hai con bị hại là 90.000.000đ; người liên quan (cha, mẹ bị cáo) tự nguyện hỗ trợ mỗi tháng 1.500.000 đồng trong thời gian bị cáo chấp hành án để chi trả cho số tiền bị cáo phải bồi thường. Đề nghị HĐXX ghi nhận sự thỏa thuận này và đình chỉ yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Xét đơn kháng cáo của ông Nguyễn Thành Đ về nội dung, quyền kháng cáo, thủ tục kháng cáo và thời hạn kháng cáo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về đương sự trong vụ án: Cấp sơ thẩm xác định ông Nguyễn Thành Đ tham gia trong vụ án với 2 tư cách: Người đại diện theo ủy quyền của gia đình bị hại và người liên quan; cấp phúc thẩm xét thấy trong vụ án này ông Đ nhận được ủy quyền của các hàng thừa kế thứ nhất của bị hại gồm: ông H (con ruột đã thành niên của bị cáo) và bà H (mẹ ruột của 02 con chưa thành niên của bị cáo) do đó ông Đ tham gia với tư cách đại diện theo ủy quyền của gia đình bị hại là phù hợp; trong vụ án không có căn cứ để xác định ông Đ là người liên quan; việc cấp sơ thẩm xác định Ông Đ là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án là chưa phù hợp, cần rút kinh nghiệm về xác định tư cách đương sự trong vụ án.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với kết quả giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên đủ căn cứ xác định bị cáo Nguyễn Quốc T là người thành niên, có năng lực trách nhiệm hình sự, chỉ vì nghĩ ông D (cậu bị cáo rủ bạn lại nhà uống rượu, mở nhạc lớn, đóng cửa không cho bà L (bà ngoại bị cáo) ngủ mà bị cáo đã tức giận đập cửa, khi nghe bị hại chửi thề bị cáo đã dùng tay đánh 01 cái trúng vào đầu D, đánh 01 cái trúng vào mặt T và đánh 04 - 05 cái trúng vào mặt bị hại L. Mặc dù đã được D can ngăn nhưng khi bị hại nhào tới thì bị cáo dùng chân đạp 01 cái vào vùng bụng và 01 cái vào hông và tiếp tục dùng tay đánh 02 cái trúng vào mặt làm bị hại L té ngã đập đầu xuống nền nhà, sau khi bị hại té ngã bị cáo tiếp tục dùng tay đánh vào mặt bị hại L 02 - 03 cái nữa dẫn đến bị hại L tử vong do chấn thương sọ não. Với hành vi của bị cáo, Tòa cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Quốc T về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm a khoản 4 Điều 134 BLHS 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo: Tại phiên tòa ông Đ rút lại yêu cầu kháng cáo tăng hình phạt đối với bị cáo nên HĐXX ghi nhận và đình chỉ phần yêu cầu này của ông Đ đối với bị cáo.

Về yêu cầu tăng tiền bồi thường tổn thất tinh thần cho các con bị cáo: HĐXX thấy rằng mất đi người thân (cha ruột) là một sự mất mát vô cùng to lớn không gì bù đắp được. Tuy nhiên, để bù đắp phần nào sự mất mát, pháp luật nước ta quy định mức tiền gọi là bồi thường tổn thất tinh thần do các bên thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì mức tối đa không quá 100 lần mức lương cơ sở. Ông Đ kháng cáo yêu cầu mức bồi thường tổn thất tinh thần bằng 100 tháng lương cơ sở là 149.000.000đ, bị cáo đồng ý với yêu cầu này của ông Đ nên HĐXX ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận này.

Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi 02 con của bị hại: Tại phiên tòa ông Đ tự nguyện giảm yêu cầu cấp dưỡng nuôi 2 cháu từ 180.000.000đ còn 90.000.000đ, bị cáo đồng ý cấp dưỡng 90.000.000đ cho hai cháu L và Yến N. Do đó, HĐXX ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận này của Ông Đ và bị cáo. Đồng thời, người liên quan (ông T, bà M) là cha mẹ bị cáo tự nguyện đồng ý hỗ trợ cho hai cháu Nguyễn Thành L và Nguyễn Kiều Yến N 1.500.000đ/tháng trong thời gian bị cáo chấp hành án; tuy nhiên, ông Đ không đồng ý mức hỗ trợ 1.500.000đ/tháng mà yêu cầu 3.000.000 đồng/tháng nhưng người liên quan không đồng ý do vượt quá khả năng; HĐXX xét thấy người liên quan không có nghĩa vụ phải bồi thường nhưng đã tự nguyện hỗ trợ trong khả năng thu nhập của mình nhằm đáp

ứng phần nào cuộc sống cho hai cháu trong thời gian bị cáo chấp hành án, do đó cần ghi nhận sự tự nguyện của ông T, bà M; số tiền này ông T, bà M hàng tháng (từ ngày 25 đến ngày 30 hoặc 31 nếu tháng có ngày 31) sẽ nộp vào Cơ quan thi hành án huyện H.

[4] Về quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Nguyễn Thành L và Nguyễn Kiều Yên N: HĐXX xét thấy có căn cứ và phù hợp, nghị nên chấp nhận.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23, Điều 27, Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo được chấp nhận nên ông Được không phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Về án phí dân sự: Bị cáo phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự không giá ngạch trên số tiền phải cấp dưỡng và án phí có giá ngạch 7.450.000đ trên số tiền bị cáo phải bồi thường tổn thất tinh thần cho gia đình bị hại. Tổng cộng 7.750.000 đồng.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm b khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

Sửa bản án sơ thẩm;

[2] Căn cứ khoản 2 Điều 348 BLTTHS đình chỉ về kháng cáo tăng hình phạt đối với bị cáo do người kháng cáo rút kháng cáo về tăng hình phạt cho bị cáo tại phiên tòa.

[3] Áp dụng a khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo **Nguyễn Quốc T 05 (Năm) năm** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/7/2021.

*Về trách nhiệm dân sự:* Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 585; 586; 591; 593 Bộ luật dân sự:

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và đại diện bị hại, bị cáo thống nhất bồi thường tiền tổn thất tinh thần cho gia đình bị hại bằng 100 tháng lương cơ sở ( $100 \times 1.490.000\text{đ} = 149.000.000\text{đ}$ ) với số tiền là 149.000.000đ; tiền cấp dưỡng nuôi hai con chưa thành niên của bị hại (Nguyễn Thành L và Nguyễn Kiều Yên N) với số tiền là 90.000.000đ (chín mươi triệu đồng). Tổng các khoản bị cáo phải bồi thường cho phía bị hại là 239.000.000đ (hai trăm ba mươi chín triệu đồng).

Ghi nhận sự tự nguyện của người liên quan (ông Nguyễn Văn T, bà Thị M) là cha mẹ bị cáo tự nguyện hỗ trợ cho gia đình bị hại mỗi tháng 1.500.000đ trên tổng số tiền bị cáo phải bồi thường; việc hỗ trợ trong thời gian bị cáo chấp hành

án. Số tiền hỗ trợ này ông T, bà M hàng tháng (từ ngày 25 đến ngày 30 hoặc 31 nếu tháng có ngày 31) có nghĩa vụ nộp vào Cơ quan thi hành án huyện H, tỉnh K.

*“Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác”.*

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23, Điều 27, Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Ông Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Về án phí dân sự: Bị cáo phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự không giá ngạch trên số tiền phải cấp dưỡng và án phí dân sự có giá ngạch là 7.450.000đ trên số tiền bị cáo phải bồi thường tổn thất tinh thần cho gia đình bị hại. Tổng cộng 7.750.000 đồng (bảy triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng).

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./

**Nơi nhận:**

- Vụ giám đốc Kiểm tra (1);
- TAND Cấp cao tại TP.HCM (1);
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM (1);
- VKSND tỉnh Kiên Giang (1);
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang (1);
- Phòng HSNV CA tỉnh KG (1);
- Tổ HCTP (1);
- TAND huyện (1);
- THA huyện (1);
- VKSND huyện (1);
- CQCSĐT huyện (1);
- Bị cáo (1);
- ĐD Bị hại (4);
- NLQ: (2);
- Lưu hồ sơ (1)
- Lưu Tòa HS (5).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Võ Kế Nghiệp**